

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

*(Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102636299 do Phòng Đăng ký kinh doanh  
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2008 và đăng ký thay đổi  
lần thứ 14 ngày 17/10/2017)*

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3772 6966

Fax: (84-24) 3772 6989

Website: [mobifoneservice.com.vn](http://mobifoneservice.com.vn)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:



### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080

Fax: (84-24) 3928 9888

Chi nhánh: Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 6888

Fax: (84-28) 3914 7999

### Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Vũ Quang Hải – Tổng giám đốc

Điện thoại: (84-24) 3772 6966

Fax: (84-24) 3772 6989

## MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	3
1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY .....	3
2. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....	4
3. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY.....	6
4. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY.....	9
5. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG .....	14
6. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA MOBIFONE SERVICE; NHỮNG CÔNG TY MÀ MOBIFONE SERVICE ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI MOBIFONE SERVICE.....	15
7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	16
8. CHI PHÍ KINH DOANH .....	20
9. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 2 NĂM GẦN NHẤT.....	20
10. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH .....	21
11. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH.....	21
12. SỰ PHÙ HỢP CỦA ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY VỚI ĐỊNH HƯỚNG NGÀNH.....	22
13. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	23
14. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	24
15. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH .....	25
16. TÀI SẢN.....	29
17. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM NĂM TIẾP THEO .....	30
18. THÔNG TIN VÀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY .....	31
19. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NHỮNG NĂM TỚI	31
20. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY: .....	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	32
1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32
2. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....	37
3. DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .....	41
4. KẾ TOÁN TRƯỞNG .....	41
5. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	42
III. PHỤ LỤC .....	43

## CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản thông tin tóm tắt này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản thông tin tóm tắt này có nội dung như sau:

Công ty	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
MobiFone Service/MFS	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
Tổ chức đăng ký giao dịch	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
BVSC	: CTCP Chứng khoán Bảo Việt
CTCP	: Công ty Cổ phần
Giấy CN ĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TTCK	: Thị trường chứng khoán
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTLKCK	: Trung tâm Lưu ký chứng khoán
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
KTT	: Kế toán trưởng
DTT	: Doanh thu thuần
DT	: Doanh thu
TTS	: Tổng Tài sản
TSCĐ	: Tài sản cố định
VĐL	: Vốn điều lệ
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
ĐKGD	: Đăng ký giao dịch

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

---

2/11

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**

**1. Giới thiệu về công ty**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**
- Tên tiếng Anh: **MobiFone Service JSC**
- Tên viết tắt: **MobiFone Service**
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang Hải Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Trụ sở chính: Tầng 3 tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: **(84-24) 3772 6966**
- Fax: **(84-24) 3772 6989**
- Website: [www.mobifoneservice.com.vn](http://www.mobifoneservice.com.vn)
- Giấy CN ĐKDN: số 0102636299 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 17/10/2017.
- Vốn điều lệ đăng ký: 70.629.790.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 70.629.790.000 đồng
- Logo của Công ty:



- Thông tin về GCNĐKKD, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Ngành nghề	Mã số
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Dịch vụ giá trị gia tăng;</li><li>▪ Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông.</li></ul>	6190
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Dịch vụ chăm sóc khách hàng</li></ul>	8220

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: MFS
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 7.062.979 cổ phần.

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 0 cổ phần.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày **21/11/2018** số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

## **2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MOBIFONE SERVICE) được thành lập ngày 28/01/2008 với mục đích tập trung sức mạnh nguồn vốn huy động được từ các cổ đông sáng lập để kinh doanh các dịch vụ thuộc lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin.

<b>Năm</b>	<b>Thành tựu</b>
<b>Năm 2008</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày 28/01/2008: Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động được thành lập chuyên cung cấp dịch vụ Hạ tầng - Viễn thông.</li><li>- Tháng 12/2008: Hoàn thành xây dựng 150 trạm BTS.</li></ul>
<b>Năm 2009</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tháng 3/2009: Thành lập 02 Chi nhánh đặt tại Hải Phòng và Cần Thơ.</li><li>- Cung cấp dịch vụ Chăm sóc khách hàng.</li></ul>
<b>Năm 2010</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thành lập Đài Inbound, Đài Outbound cung cấp dịch vụ Chăm sóc khách hàng đặt tại Hà Nội.</li><li>- Thành lập 03 Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Đồng Nai.</li><li>- Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên nền tảng thiết bị di động.</li></ul>
<b>Năm 2011</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp dịch vụ Phân phối mã thẻ, Airtime, thẻ cào và dịch vụ Thanh toán điện tử.</li></ul>
<b>Năm 2012</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tháng 6/2012: Thành lập tổng đài 9080 chuyên cung cấp dịch vụ giải đáp thông tin kinh tế - xã hội.</li><li>- Hợp tác với ngân hàng HSBC trong lĩnh vực gọi ra chào bán sản phẩm dịch vụ tài chính.</li></ul>
<b>Năm 2013</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Triển khai hệ thống Contact Center tập trung (IPCC) tại 2 node Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.</li><li>- Đầu tư 300 tuyến Viba cho thuê.</li></ul>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Năm	Thành tựu
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp dịch vụ Hạ tầng Call Center cho Ngân hàng ANZ với 120 bàn ĐT.V.</li> </ul>
<p><b>Năm 2014</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 16/05/2014, Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật và hạ tầng mạng thông tin di động chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone</li> <li>- Tháng 06/2014 Cung cấp dịch vụ Hỗ trợ văn phòng.</li> <li>- Cung cấp hạ tầng hệ thống Call Center cho Prudential với 100 bàn ĐT.V</li> </ul>
<p><b>Năm 2015</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư 410 tuyến Viba cho thuê.</li> <li>- Đưa tổng đài Chăm sóc khách hàng bằng tiếng đồng bào (8 thứ tiếng) vào phục vụ khách hàng toàn mạng MobiFone.</li> <li>- Phát triển các dịch vụ Giá trị gia tăng mới như Mbook và các chương trình khuyến mại, ...</li> <li>- Cải tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại tại Văn phòng Công ty và văn phòng các chi nhánh.</li> <li>- Nâng cao, phát triển các giải pháp mới cho dịch vụ Chăm sóc khách hàng.</li> <li>- Triển khai mới 76 bàn điện thoại viên cho dự án Prudential.</li> </ul>
<p><b>Năm 2016</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Trung tâm xử lý khủng hoảng truyền thông.</li> <li>- Nghiên cứu, triển khai thử nghiệm một số giải pháp về hệ thống chăm sóc khách hàng như AVB, Auto SMS...</li> <li>- Cải tạo sửa chữa 7 văn phòng và callcenter Chi nhánh.</li> <li>- Di dời Chi nhánh MFS Đồng Nai về Tp. Hồ chí Minh để thuận lợi trong hoạt động kinh doanh và nâng cao thu nhập cho người lao động tại Chi nhánh.</li> <li>- Triển khai hệ thống truyền dẫn Viba cho các nhà mạng MobiFone, Vinaphone...</li> <li>- Nghiên cứu đầu tư dự án metro cáp quang, xây dựng cơ sở hạ tầng khu đo kiểm và sửa chữa thiết bị tại Hòa Lạc.</li> <li>- Hợp tác với đối tác Nhật Bản và MobiFone triển khai dự án MobiFone next.</li> <li>- Cung cấp dịch vụ Đấu trường tri thức cho Vinaphone.</li> </ul>
<p><b>Năm 2017</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai và thường xuyên nâng cấp, hoàn thiện hệ thống Xử lý khủng hoảng truyền thông.</li> <li>- Liên tục nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai các giải pháp mới (AVB, SIP Trunk, CSKH chủ động qua mạng xã hội, Video Call Center...) để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa công tác CSKH.</li> <li>- Tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông, giới thiệu, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ Call Center cho các đối tác ngoài MobiFone.</li> <li>- Thực hiện khảo sát, nghiên cứu, xây dựng các dự án đầu tư mới (metro cáp quang, giải pháp Smart BTS, Smart Building...) nhằm tăng trưởng doanh thu dịch vụ giai đoạn 2017 – 2020 và nâng cao năng lực đội ngũ CBNV.</li> <li>- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, nghiên cứu, đề xuất triển khai các dự án nền tảng mang lại nguồn doanh thu ổn</li> </ul>

Năm	Thành tựu
	định, bền vững (Công thanh toán, IoT Platform...) và các dịch vụ trên nền tảng 4G.
<b>Năm 2018</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành ký kết hợp đồng, triển khai cung cấp dịch vụ CSKH trên các diễn đàn, mạng xã hội với Tổng công ty viễn thông MobiFone.</li> <li>- Triển khai nhiều dự án dịch vụ bảo dưỡng điều hòa, máy phát điện và dự án cung cấp dịch vụ thay thế điều hòa tại các trạm BTS.</li> <li>- Triển khai xây dựng mạng truy cập cố định băng rộng tại Yên Bái với Công ty cổ phần đầu tư PTS và Bắc Ninh với Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Đại Anh.</li> <li>- Hoàn thành triển khai cung cấp thiết bị quang với Công ty TNHH sản xuất thiết bị viễn thông.</li> <li>- Triển khai dịch vụ lắp đặt nâng cao chất lượng vùng phủ sóng cho Công ty VNPT Technology.</li> <li>- Hoàn thành ký kết hợp đồng, triển khai dịch vụ cung cấp tổng đài cho Công ty Bia Heineken Việt Nam, cung cấp dịch vụ Outbound cho Vinaphone.</li> </ul>

- Ngày 28/01/2008, Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103021688 đăng ký lần đầu ngày 28/01/2008 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 34.587.000.000 đồng; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 17/10/2017 với vốn điều lệ là 70.629.790.000 đồng.
- Ngày 22/06/2012, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2190/UBCK-QLPH của UBCKNN.
- Ngày 02/12/2014, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 84/2014/GCNCP-VSD-2, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.000.000 cổ phiếu; thay đổi lần thứ 2 ngày 27/09/2017, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 7.062.6979 cổ phiếu

### 3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cấp có thẩm quyền thông qua
T12/2009	5,413 tỷ	40 tỷ	Cán bộ công nhân viên Công ty	NQ ĐHĐCĐ số 0909/2009/ĐHĐCĐ/MBT ngày 22/07/2009
T12/2010	10 tỷ	50 tỷ	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên và đối tác chiến lược	NQ ĐHĐCĐ số 178/2010/NQ/ĐHĐCĐ/MBT ngày 01/11/2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cấp có thẩm quyền thông qua
T6/2014	10 tỷ	60 tỷ	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	<p>NQ ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2014/MBT ngày 15/04/2014</p> <p>NQ HĐQT số 26/NQ/HĐQT ngày 25/04/2014</p> <p>Văn bản số 3343/UBCK-QLPH ngày 03/06/2014</p> <p>Giấy CNĐKDN số 0102636299, thay đổi lần thứ 10 do Sở KH&amp;ĐT TP Hà Nội cấp ngày 27/08/2014.</p>
T6/2016	1.417.920.000 đồng	61.417.920.000 đồng	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ -ĐHĐCĐ/2016/MFS ngày 08/04/2016.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 30/GCN-UBCK ngày 08/06/2016.</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 24/NQ-HĐQT ngày 30/09/2016.</p> <p>Văn bản số 6943/UBCK-QLCB ngày 14/10/2016 về việc xác nhận kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.</p> <p>Giấy CNĐKDN số 0102636299, thay đổi lần thứ 13 do Sở KH&amp;ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/12/2016.</p>
T9/2017	9.211.870.000 đồng	70.629.790.000 đồng	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2017/MFS ngày 29/06/2017.</p> <p>Văn bản số 5369/UBCK-QLCB ngày 04/08/2017 về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của MFS.</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 25/NQ/HĐQT ngày 19/07/2017.</p> <p>Văn bản số 5971/UBCK-QLCB ngày 05/09/2017 về việc báo cáo kết quả phát</p>

*Handwritten signature*



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

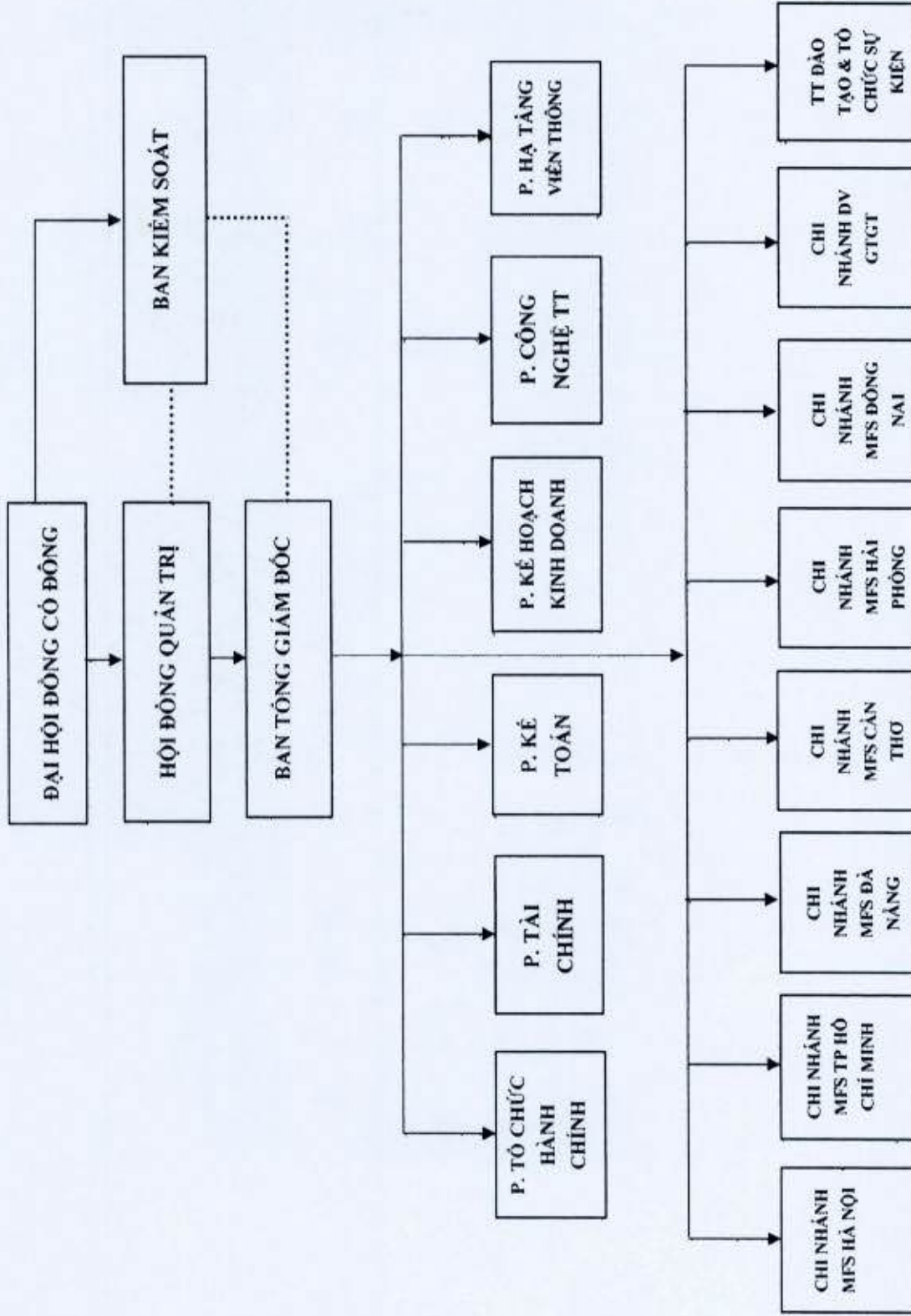
Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cấp có thẩm quyền thông qua
				hành cổ phiếu để trả cổ tức
				Giấy CNĐKDN số 0102636299, thay đổi lần thứ 14 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 17/10/2017.

*Nguồn: MobiFone Service*

*Phan*

4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



*Handwritten signature*

### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty; có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

### **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 4 thành viên thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ làm việc tương đương nhiệm kỳ HĐQT.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc (TGD) Công ty do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm kỳ tối đa 5 năm, gồm: Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản trị.

Các Phòng nghiệp vụ và chức năng nhiệm vụ:

**Các phòng, ban thuộc Công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty:**

- Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện các lĩnh vực công tác được giao thống nhất trong toàn Công ty;
- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện những nhiệm vụ được giao theo sự phân công của Tổng Giám đốc;
- Xây dựng, soạn thảo các văn bản theo chỉ thị, quyết định của Tổng Giám đốc đúng với Nghị quyết Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty cổ phần và Pháp luật hiện hành của Nhà nước;
- Các phòng, ban có cấp trưởng, 01-02 cấp phó và 1 số nhân viên. Cấp trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, cấp phó giúp việc và chịu trách nhiệm trước cấp trưởng về nhiệm vụ được phân công.

**Nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng ban**

#### **➤ Phòng Tổ chức – Hành chính**

Phòng Tổ chức – Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về các lĩnh vực, công tác: tổ chức, cán bộ, đào tạo, lao động, tiền lương, chính sách xã hội, y tế, tổng hợp, pháp chế, thư ký Công ty, công tác Đảng, Công đoàn, thi đua khen thưởng, bảo vệ an ninh quốc phòng, bảo hộ lao động và lĩnh vực hành chính.

➤ **Phòng Kế toán**

Phòng Kế toán là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ công tác kế toán, thống kê, chấp hành các luật thuế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

➤ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về các lĩnh vực: công tác xây dựng và triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật; công tác kinh doanh; Quản lý công tác đầu tư - xây dựng.

➤ **Phòng Tài chính**

Phòng Tài chính là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ công tác tài chính của Công ty; quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty; phân tích, đánh giá sử dụng hiệu quả nguồn vốn (chi phí, đầu tư) và các hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả hoạt động tài chính; thẩm định tài chính, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, chi phí; thu xếp nguồn vốn cho các dự án đầu tư; thẩm tra quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành; kiểm soát các rủi ro trong quá trình triển khai các chính sách kinh doanh; quản lý vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

➤ **Phòng Hạ tầng – Viễn thông**

Phòng Hạ tầng – Viễn thông là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về các lĩnh vực đầu tư phát triển; quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, bảo dưỡng và kinh doanh hệ thống Hạ tầng viễn thông và hệ thống thiết bị viễn thông (sau đây gọi chung là các hệ thống) của Công ty.

➤ **Phòng Công nghệ thông tin**

Phòng Công nghệ Thông tin là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về lĩnh vực đầu tư, phát triển Công nghệ Thông tin; quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, bảo dưỡng và kinh doanh hệ thống Công nghệ Thông tin (hệ thống Call Center, hệ thống cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng, mạng tin học, các hệ thống công nghệ thông tin khác).

➤ **Chi nhánh MFS Hà Nội:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác,.. tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hoà Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty;
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS TP Hồ Chí Minh:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác,.. tại các quận, huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS Đà Nẵng:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác,.. tại các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp

với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS Cần Thơ:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác,.. tại các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Trà Vinh, Tiền Giang, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS Hải Phòng:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác,.. tại các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS Đồng Nai:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác,.. tại các tỉnh, thành phố: Đồng Nai, Tây Ninh, Lâm Đồng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Long An, Bình Thuận, Ninh Thuận theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ

thông Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh Dịch vụ Giá trị gia tăng**

Có chức năng phát triển, quản lý, khai thác và kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng thông tin di động (bao gồm dịch vụ trên nền SMS, trên nền GPRS, 3G và dịch vụ cung cấp giải pháp, cung cấp content...).

➤ **Trung tâm Đào tạo và Tổ chức sự kiện**

Có chức năng thiết lập các chương trình đào tạo, tổ chức sự kiện theo yêu cầu; Đánh giá lựa chọn giảng viên, nhà cung cấp dịch vụ sự kiện và đề xuất sử dụng; Triển khai hoạt động đào tạo, tổ chức sự kiện; Đề xuất các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng Đào tạo/Tổ chức sự kiện.

**5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 21/11/2018**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên
1	Tổng công ty Viễn thông MobiFone	0100686209	Tòa nhà MOBIFONE, Lô VP1, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	2.208.000	31,26%
2	Lê Dũng	001089005276	27D4 Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	517.500	7,33%
3	Công ty TNHH Thiên Việt	0100234876	Phòng 1001 - 1002 - 1005, Lô B, Tòa Nhà LICOGI 13, Đường Khuất Duy Tiến, P Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà	441.600	6,25%
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.167.100</b>	<b>44,84%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại thời điểm 21/11/2018*

**5.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 21/11/2018**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102636299 ngày 28/01/2008. Theo qui định tại

điều 119 Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

**5.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 21/11/2018**

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.265</b>	<b>7.062.979</b>	<b>100%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	4	3.091.200	43,77%
	- Cá nhân:	1.261	3.971.779	56,23%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	0	0	0%
	- Cá nhân:	0	0	0%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.265</b>	<b>7.062.979</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại thời điểm 21/11/2018*

**6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của MobiFone Service; những công ty mà MobiFone Service đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với MobiFone Service**

- Công ty mẹ: không có.
- Công ty con của MobiFone Service: không có.
- Những công ty mà MobiFone Service đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với MobiFone Service:

Tên công ty : Tổng Công ty Viễn thông MobiFone  
 Địa chỉ : Tòa nhà MobiFone - Lô VP1, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.  
 Điện thoại : 024.37831800  
 Giấy CNĐKDN : Tổng công ty Viễn thông MobiFone được thành lập theo Quyết định số 1798/QĐ-BTTTT ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Thành lập Tổng công ty Viễn thông MobiFone trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Thông tin di động. Giấy CNĐKDN số 0100686209 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày



07/09/2017.

Hoạt động kinh doanh chính : Lắp đặt, khai thác và kinh doanh hệ thống thông tin di động, hệ thống nhắn tin, lắp ráp và sản xuất thiết bị thông tin di động và nhắn tin

Vốn điều lệ : 15.000.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty ngày 21/11/2018 : 31,26%

Giá trị vốn góp : 22.080.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

## **7. Hoạt động kinh doanh**

### **7.1. Giá trị dịch vụ qua các năm và nguồn cung cấp đầu vào**

MobiFone Service định hướng phát triển bền vững, hợp tác hiệu quả với các Nhà mạng, đối tác có uy tín, đã thành công trong lĩnh vực viễn thông trong nước và trên thế giới như: VNPT, MobiFone, Upstream, Exprian, Celltick, Ericsson, Amdocs ...

Với sự sáng tạo, nỗ lực không ngừng, MobiFone Service đang từng bước hoàn thành mục tiêu phát triển các dịch vụ ưu việt, tiện ích và thân thiết cho khách hàng, khẳng định vững chắc thương hiệu trên thị trường viễn thông.

Hiện nay, các dịch vụ chính của Công ty bao gồm:

#### **➤ Dịch vụ giá trị gia tăng**

- Triển khai hệ thống Platform dịch vụ LiveInfo cho 10 triệu thuê bao Mạng MobiFone với doanh thu đạt Top 3 của Nhà mạng.
- Cung cấp các Chương trình khuyến mại đạt doanh thu 60 tỷ đồng/90 ngày, cao nhất trong lịch sử các chương trình khuyến mại của MobiFone từ năm 2012 đến nay.
- Chương trình khuyến mại “Nạp tiền may mắn” đạt kỷ lục về số thuê bao tham dự, với gần 03 triệu thuê bao đăng ký trong 90 ngày.
- Chương trình khuyến mại “Sinh nhật vàng” lập kỷ lục về số lượng giải thưởng và giá trị giải thưởng trên mạng MobiFone, chương trình đã trao thưởng 181 giải thưởng cho khách hàng trong 90 ngày diễn ra chương trình, với tổng giá trị gần 3 tỷ đồng.

#### **➤ Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone là đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật và hạ tầng trong lĩnh vực thông tin di động. MobiFone Service đã có bề dày kinh nghiệm triển khai các dự án về xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông trên toàn quốc. Trong những năm gần đây, Công ty còn đạt được nhiều thành công trong việc cung cấp dịch vụ đo kiểm thiết bị, truyền dẫn, đo kiểm các thông số trên mạng, thực hiện triển khai và bảo dưỡng ứng cứu thông tin đặc biệt là triển khai dịch vụ cho thuê truyền dẫn Viba dung lượng cao.

Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân được đào tạo bài bản, lành nghề và tâm huyết, Công ty luôn đáp ứng được những yêu cầu chuẩn mực cao nhất của các nhà mạng Viễn thông về chất lượng, tiến độ và khối lượng công việc.

Các dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông Công ty cung cấp:

- Đầu tư, khai thác, thiết kế, xây dựng Hạ tầng Viễn thông.
- Cho thuê thiết bị truyền dẫn Viba, lắp đặt, bảo dưỡng thiết bị Viễn thông, vận hành ứng cứu hệ thống BTS, truyền dẫn, tư vấn tổ chức thực hiện đo kiểm trong lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin.

↳ **Dịch vụ chăm sóc khách hàng**

Với lợi thế là đối tác cung cấp chính dịch vụ chăm sóc khách hàng (CSKH) cho mạng di động MobiFone, mạng di động nhiều năm liên tục được bình chọn là mạng di động CSKH tốt nhất Việt Nam, những năm qua, MobiFone Service đã hợp tác với rất nhiều đối tác để cung cấp các dịch vụ CSKH, telesales và hỗ trợ văn phòng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục... Các dịch vụ này đã góp phần quan trọng vào việc tăng trưởng không ngừng cho Công ty và khẳng định thương hiệu MobiFone Service trên thị trường.

Công ty có hệ thống tổng đài Contact Center của hãng Avaya, được đầu tư công phu, hiện đại nhất thế giới. Công ty đã triển khai thành công dự án hệ thống tổng đài sử dụng nhiều công nghệ và các chuẩn giao thức khác nhau trên nền tảng internet (IP Contact Center), với tính năng hỗ trợ đa phương tiện giao tiếp với khách hàng như: điện thoại, fax, VoIP, SMS, email, chat... Các tính năng hỗ trợ này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp mà còn làm đa dạng hóa hình thức giao tiếp với khách hàng và tăng cường chất lượng dịch vụ.

Cùng với sự bùng nổ của thời đại công nghệ thông tin, các diễn đàn ra đời với mục đích là nơi trao đổi thông tin cho khách hàng có cùng sở thích, nhu cầu giống nhau. Theo đó, các thông tin trái chiều giữa những người sử dụng sản phẩm, dịch vụ diễn ra liên tục theo hướng chủ quan của khách hàng. Nắm bắt xu thế của thị trường, những năm qua, Công ty đã kịp thời cung ứng dịch vụ CSKH cho doanh nghiệp, với những nội dung chính là cung cấp, cập nhật thông tin, xử lý thông tin và hỗ trợ, định hướng thông tin cho khách hàng của doanh nghiệp trên các website, diễn đàn. Đến nay, MobiFone Service đã thành lập 06 chi nhánh khu vực có Tổng đài CSKH, với gần 900 điện thoại viên và giám sát viên CSKH 24/7 mọi lúc, mọi nơi.

**CƠ CẤU DOANH THU THUẬN**

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (VNĐ)	%DTT	Giá trị (VNĐ)	%DTT
Doanh thu cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông	89.928.919.404	9,56	108.279.327.055	17,26
Doanh thu cung cấp dịch vụ chăm sóc	169.512.303.939	18,02	210.223.597.568	33,52

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (VNĐ)	%DTT	Giá trị (VNĐ)	%DTT
khách hàng				
Doanh thu cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	272.923.962.443	29,01	155.917.970.253	24,86
Doanh thu khác	408.294.247.458	43,41	152.806.007.321	24,36
<b>Tổng cộng</b>	<b>940.659.433.244</b>	<b>100</b>	<b>627.226.902.197</b>	<b>100</b>

Nguồn: MFS

**CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP**

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (VNĐ)	%DTT	Giá trị (VNĐ)	%DTT
Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông	18.037.952.205	1,92	27.961.578.454	4,46
Cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng	9.756.789.408	1,04	12.938.923.558	2,06
Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	45.375.015.277	4,82	18.690.585.962	2,98
Dịch vụ khác	279.816.162	0,03	36.001.184	0,01
<b>Tổng cộng</b>	<b>73.449.573.052</b>	<b>7,81</b>	<b>59.627.089.158</b>	<b>9,51</b>

Nguồn: MFS

**a) Hình ảnh một số sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty**

**1. Dịch vụ Giá trị gia tăng**



Live screen



E-payment

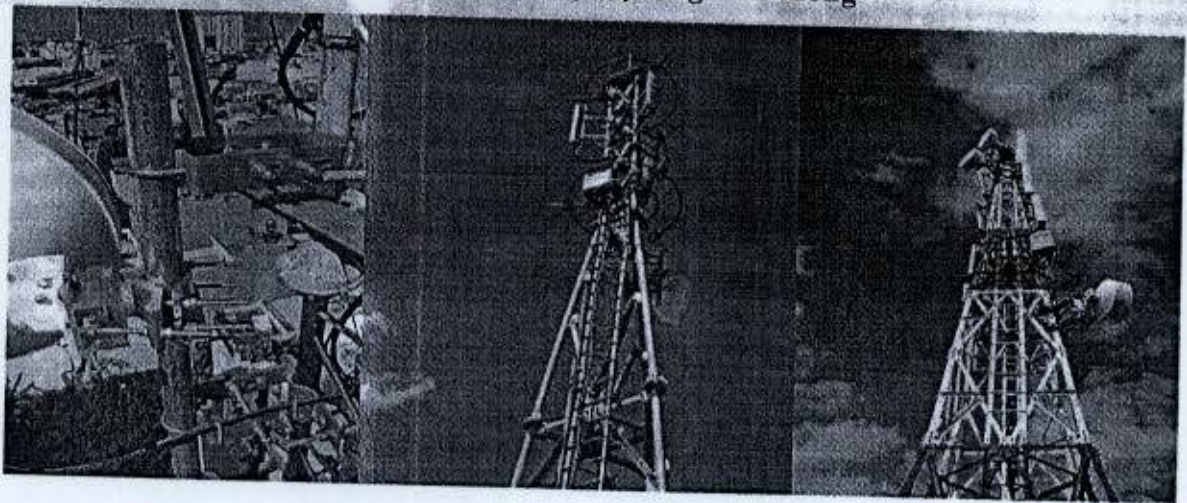


In - Billing

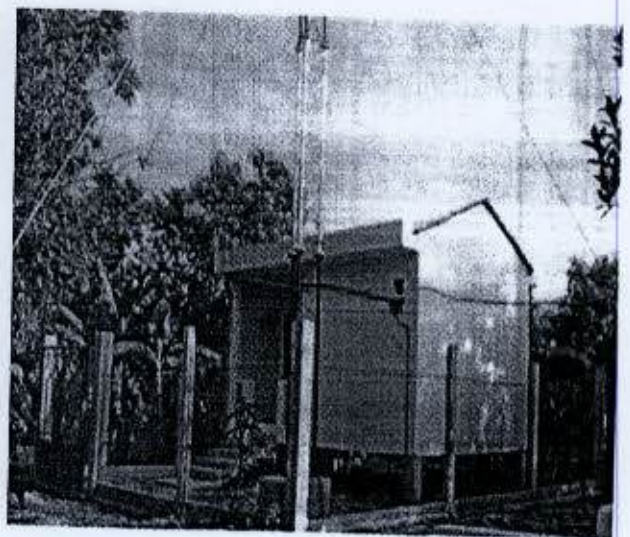
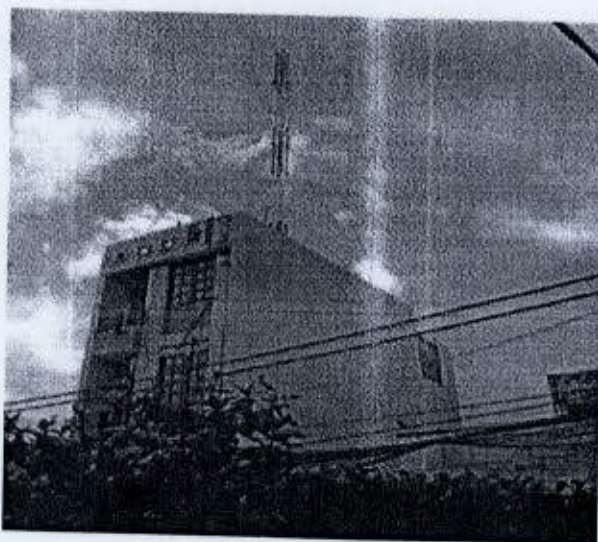


Mobile Marketing

2. Dịch vụ Hạ tầng viễn thông



Cho thuê thiết bị truyền dẫn viba



Nhà trạm BTS

3. Dịch vụ chăm sóc khách hàng



Call center



Telesales

8. Chi phí kinh doanh

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ/DTT (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	867.209.860.192	92,19%	567.599.813.039	90,49%
Chi phí bán hàng	13.785.437.114	1,47%	4.202.450.209	0,67%
Chi phí QLDN	24.448.769.089	2,60%	19.100.456.458	3,05%
Chi phí tài chính	4.477.559.336	0,48%	2.492.465.431	0,40%
Chi phí khác	105.939.754	0,01%	309.312.353	0,05%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>910.027.565.485</b>	<b>96,74%</b>	<b>593.704.497.490</b>	<b>94,66%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của MFS.

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, 2018

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm 2018 so với năm 2017
Tổng tài sản	388.072.941.101	263.354.275.557	-32,14%
Vốn chủ sở hữu	150.710.120.899	165.424.114.489	9,76%
Doanh thu thuần	940.659.433.244	627.226.902.197	-33,32%

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm 2018 so với năm 2017
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33.796.377.083	36.682.993.662	8,54%
Lợi nhuận khác	(70.308.284)	(290.031.771)	-
Lợi nhuận trước thuế	33.726.068.799	36.392.961.891	7,91%
Lợi nhuận sau thuế	26.296.456.223	28.404.462.090	8,02%
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	21.338	23.421	9,76%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của MFS.

Trong năm 2018, doanh thu Công ty giảm 33,32% so với năm 2017 do công ty cơ cấu lại các mảng kinh doanh hàng hóa và dịch vụ, trong đó giảm doanh thu hàng hóa có biên lợi nhuận thấp. Đồng thời, Công ty đã thực hiện hàng loạt các biện pháp tiết kiệm chi phí đặc biệt là chi phí bán hàng (giảm 70%), chi phí quản lý doanh nghiệp (giảm 22%), chủ động trả nợ vay dài hạn trước thời hạn tiết kiệm chi phí lãi vay do vậy lợi nhuận năm 2018 tăng 8,02% so với năm 2017.

#### 10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành:

- Đối với mảng dịch vụ chăm sóc khách hàng:
  - MobiFone Service là một trong 3 đơn vị cung cấp dịch vụ CSKH cho MobiFone. MFS luôn đi tiên phong trong các công tác phong trào, ổn định nhân sự và nâng cao chất lượng nhân sự.
  - Trong thị trường ngành, MFS hướng tới là doanh nghiệp Chăm sóc khách hàng thuộc top đầu Việt Nam.
- Đối với mảng VAS: MobiFone Service là một trong số các công ty cung cấp dịch vụ lớn cho Tổng công ty viễn thông MobiFone cả về số lượng dịch vụ cũng như doanh thu ghi nhận.

#### Một số lợi thế cạnh tranh của Công ty:

- Tổng công ty viễn thông MobiFone, một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong thị trường viễn thông, hiện là cổ đông nắm quyền kiểm soát đối với MobiFone Service (sở hữu 31.26% vốn cổ phần của MFS). Do đó, MobiFone Service cũng nhận được khá nhiều hỗ trợ từ MobiFone.
- Nguồn lao động trực tiếp đông đảo (gần 800 lao động trực tiếp), là điểm tựa, là lợi thế cạnh tranh của MobiFone Service trong việc sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho Tổng công ty Viễn thông MobiFone và khách hàng ngoài khác những dịch vụ chất lượng, giá thành tốt.
- MobiFone Service có 6 Chi nhánh khu vực trải dài trên toàn quốc, lợi thế về mặt địa lý này giúp MFS tiếp cận khách hàng tại địa phương tốt hơn.

#### 11. Triển vọng phát triển ngành

Xu hướng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là xu thế tất yếu. Chính phủ và Bộ Thông tin Truyền thông đã sớm nhận ra điều này và đã có những chỉ đạo quyết liệt bằng các quy hoạch, định hướng ngành nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực, các ngành sản xuất tại Việt Nam. Do vậy, Công ty định hướng phát triển và ứng dụng mạnh công nghệ thông tin là một định hướng đúng đắn theo các định hướng phát triển của ngành nhằm đem lại giá trị doanh thu tăng vượt trội cho Công ty.

Thế giới đang đứng trước xu hướng công nghệ và toàn cầu hóa trong đó thế giới ngày càng gắn kết với nhau thành một thị trường toàn cầu và một ngôi làng chung trong đó tất cả mọi quốc gia, mọi người dân đều có thể tham gia vào thị trường toàn cầu hóa và mạng thông tin. Kỷ nguyên toàn cầu hóa ngày nay được xây dựng nhờ công nghệ thông tin và viễn thông. Trong chiến lược của các tập đoàn lớn đều đề cập tới xu hướng phát triển công nghệ liên quan đến công nghệ thông tin và viễn thông (di động không giới hạn, không dây băng rộng...). Đặc biệt xu hướng của thế giới là xu hướng dịch chuyển từ thương mại sang dịch vụ nơi tỷ trọng tri thức giữ vai trò quyết định.

Đối với thị trường Việt Nam, trong sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế và những xu hướng công nghệ và toàn cầu hóa, ngành Công nghệ thông tin và viễn thông cũng đang ở giai đoạn phát triển vũ bão với tốc độ phát triển gấp nhiều lần so với tốc độ phát triển chung của thế giới. Hàng loạt văn bản, chính sách từ Chỉ thị của TW Đảng, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng cho đến các văn bản của các bộ, ngành, địa phương đã ra đời với nhiều chính sách ưu đãi và các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển ngành công nghiệp phần mềm.

## **12. Sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành**

### **a. Định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo**

Công ty MobiFone Service được thành lập để huy động và sử dụng nguồn vốn của các cổ đông có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh với 03 lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ chăm sóc khách hàng, Dịch vụ Giá trị Gia tăng và Dịch vụ Hạ tầng viễn thông. Công ty luôn chú trọng việc tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đưa Công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như các cổ đông và thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty còn định hướng phát triển, cung cấp các dịch vụ Mobile Marketing, Truyền hình di động, Video Streaming, Công thanh toán điện tử và Thương mại điện tử, Trung tâm Xử lý khủng hoảng truyền thông (SMCC) để đẩy mạnh phát triển một số dịch vụ tiện ích để chăm sóc khách hàng cao cấp của MobiFone và các khách hàng bên ngoài khác.

### **b. Đánh giá sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với xu hướng phát triển chung của ngành, Nhà nước và thế giới**

Từ trước đến nay, ngành công nghệ thông tin - viễn thông luôn được xem là một ngành quan trọng và đi cùng với sự phát triển của đất nước. Nhận thức được điều này, Công ty không ngừng phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, liên tục đầu tư để phát triển các dịch vụ

sẵn có cũng như nghiên cứu để đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành.

Với những định hướng phát triển trên đây của Công ty, có thể nói định hướng phát triển của Công ty trong hoạt động kinh doanh hoàn toàn phù hợp với định hướng của chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

### 13. Chính sách đối với người lao động

#### 13.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Đến thời điểm 28/02/2019, tổng số lượng lao động của Công ty là 875 người, được phân loại như sau:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số lao động</b>	<b>875</b>	<b>100%</b>
<i>Trong đó:</i>		
<b>Phân theo trình độ lao động:</b>	<b>875</b>	<b>100%</b>
- Lao động có trình độ đại học và trên đại học	444	51%
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	324	37%
- Lao động chưa qua đào tạo	107	12%
<b>Phân theo tính chất hợp đồng lao động:</b>	<b>875</b>	<b>100%</b>
- Lao động thuộc diện không ký hợp đồng lao động	85	10%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	259	30%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ có xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	480	55%
- Lao động theo thời vụ	15	2%
- Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	36	4%

Nguồn: MFS

#### 13.2. Chính sách đối với người lao động

Được thể hiện tại Thỏa ước lao động tập thể đã được Chủ tịch Công đoàn Công ty là đại diện tập thể Người lao động và Tổng Giám đốc là đại diện cho Người sử dụng lao động thỏa thuận và ký kết. Thỏa ước đã được ký tháng 12/2013.

- **Điều kiện làm việc:** Công ty cam kết trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình trong quá trình làm việc.
- **Chế độ lương:** Tổng Giám đốc Công ty, Giám đốc các Chi nhánh, trưởng các đơn vị, bộ phận trực thuộc thực hiện theo quy chế tiền lương của Công ty, có trách nhiệm chi trả trực



tiếp lương hàng tháng cho người lao động. Công ty chấp hành và thực hiện chế độ tiền lương đúng các quy định của pháp luật.

➤ **Chính sách đào tạo, tuyển dụng:**

- **Tuyển dụng:** Với mục tiêu thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh, Công ty chủ động tuyển lao động có chuyên môn thuộc lĩnh vực hoạt động sản xuất của công ty nhằm tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển. Đối với các vị trí quan trọng, Công ty có chính sách ưu đãi đặc biệt nhằm thu hút được người lao động có kinh nghiệm điều hành, tổ chức hoạt động kinh doanh.

Hàng năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone tiến hành tuyển dụng CBCNV số lượng rất lớn trên toàn hệ thống. Chính vì vậy, công tác tuyển dụng được quan tâm nhằm mục tiêu lựa chọn những con người ưu tú về năng lực và phẩm chất phục vụ cho Công ty.

- **Đào tạo:**

Công ty luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty luôn chú trọng đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết để phát triển năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Các khóa đào tạo gồm có: Đào tạo Cán bộ về kỹ năng quản lý, đào tạo nghiệp vụ giao tiếp, nghiệp vụ chuyên môn giải đáp, CSKH qua điện thoại, nghiệp vụ bán hàng qua điện thoại, v.v...

- 100% ĐTV được tham gia khóa đào tạo về kỹ năng giao tiếp và nghiệp vụ chuyên môn.
- 50% ĐTV được tham gia và cấp chứng chỉ khóa đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ bán hàng.
- 30 cán bộ chủ chốt, cán bộ nguồn được tham gia và cấp chứng chỉ khóa đào tạo về kỹ năng quản lý và dẫn dắt nhân viên.
- 15 cán bộ được đào tạo và cấp chứng chỉ CEO, CFO, CPO.
- 20 cán bộ được đào tạo và cấp chứng chỉ IMQ.

#### **14. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán

các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

**Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty**

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả
2014	12%	Tiền mặt
2015	15%	Tiền mặt
2016	15%	Cổ phiếu
2017	15%	Tiền mặt
2018 (*)	15%	Tiền mặt (Công ty chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 nên chưa thực hiện chi trả)

(\*) Kế hoạch cổ tức 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018/MFS ngày 25/06/2018.

**15. Tình hình tài chính**

**15.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

**a) Khấu hao tài sản cố định:**

Được thực hiện theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao dựa trên thời gian hoạt động ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể hàng năm như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	7
Máy móc, thiết bị	6 - 7
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6
Thiết bị văn phòng	3 - 6

**b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

**c) Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

**d) Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**e) Tổng dư nợ vay:**

Vay và nợ vay tài chính ngắn hạn, dài hạn tại thời điểm 31/12/2017 và 31/12/2018 như sau:

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9.609.900.432	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.042.849.208	-
<b>Tổng</b>	<b>27.652.749.640</b>	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của MFS.*

**f) Tình hình công nợ hiện nay:**

**Các khoản phải thu**

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
<b>I. Phải thu ngắn hạn</b>	<b>246.544.147.740</b>	<b>132.469.839.351</b>
Phải thu khách hàng	241.528.562.814	127.674.256.811
Trả trước cho người bán	157.799.890	468.719.361
Phải thu ngắn hạn khác	9.506.152.394	4.509.711.873
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.648.367.358)	(182.848.694)
<b>II. Phải thu dài hạn</b>	<b>2.132.632.179</b>	<b>2.883.892.539</b>
Phải thu dài hạn khác	2.132.632.179	2.883.892.539
<b>Tổng</b>	<b>248.676.779.919</b>	<b>135.353.731.890</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của MFS.*

**Các khoản phải thu với các bên liên quan**

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
<b>Các khoản phải thu khách hàng</b>	<b>138.891.366.318</b>	<b>93.671.367.833</b>
Tổng Công ty Viễn thông MobiFone	136.471.768.287	91.188.454.764
Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn cầu (*)	2.419.598.031	2.482.913.069
<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>3.550.693.124</b>	<b>3.514.935.471</b>

**CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Tổng Công ty Viễn thông MobiFone	3.550.693.124	2.940.085.471
Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn cầu (*)	-	574.850.000

(\*) Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone đang cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng cho các thuê bao truyền hình MobiTV cho Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn cầu. Doanh thu phát sinh hàng tháng căn cứ biên bản nghiệm thu dịch vụ.

Doanh thu từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 là: 9.229.858.848 đồng

Số liệu Công nợ phải thu khách hàng : 2.482.913.069 đồng là số tiền phải thu dịch vụ tháng 08, 10, 11/2018.

Số liệu công nợ phải thu khác: 574.850.000 đồng – là số tiền phải thu dịch vụ tạm tính tháng 12/2018.

Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty cổ phần Nghe nhìn Toàn cầu không còn là công ty con của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone và không còn là bên liên quan với Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc vẫn trình bày giao dịch trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với đơn vị này cho mục đích so sánh.

**Các khoản nợ phải trả**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị: đồng	
		31/12/2017	31/12/2018
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>219.268.970.994</b>	<b>97.879.161.068</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	162.723.923.620	64.173.942.303
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.778.000	28.311.328
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	5.608.236.099	8.747.099.082
4	Phải trả người lao động	17.705.850.405	10.376.555.447
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	18.882.689.188	10.644.158.516
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.454.545	5.454.545
7	Phải trả ngắn hạn khác	3.555.590.070	2.806.390.104
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9.609.900.432	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.172.548.635	1.097.249.743

**CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>18.093.849.208</b>	<b>51.000.000</b>
1	Phải trả dài hạn khác	51.000.000	51.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.042.849.208	
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>237.362.820.202</b>	<b>97.930.161.068</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của MFS.

**g) Các khoản đầu tư tài chính**

**Đầu tư tài chính ngắn hạn thời điểm 31/12/2018**

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>34.865.413.603</b>	<b>34.865.413.603</b>	<b>11.327.772.861</b>	<b>11.327.772.861</b>
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn	34.865.413.603	34.865.413.603	11.327.772.861	11.327.772.861
<b>Cộng</b>	<b>34.865.413.603</b>	<b>34.865.413.603</b>	<b>11.327.772.861</b>	<b>11.327.772.861</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của MFS.

\* Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần trong nước với kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo và không bao gồm các khoản tương đương tiền, trong đó các khoản tiền gửi đang được dùng làm tài sản đảm bảo cho các chứng thư bảo lãnh của các ngân hàng cho Công ty tại ngày 31/12/2018 với số tiền là 7.865.413.603 VNĐ.

**15.2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty**

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
<b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	1,46	2,35

**CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/Nợ NH)	Lần	1,45	2,31
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng TS	%	61,16%	37,19%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	157,50%	59,20%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	Lần	976	205
Vòng quay Tổng tài sản (DTT/Tổng TS bình quân)	Lần	2,80	1,93
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/DTT	%	2,80%	4,53%
Lợi nhuận từ SXKD/DTT	%	3,59%	5,85%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	18,85%	17,97%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	%	7,83%	8,72%

Nguồn: Số liệu tính toán dựa trên BCTC đã kiểm toán năm 2018 của MFS

**16. Tài sản**

**Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2018**

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	29.750.708.203	-	-
Máy móc và thiết bị	228.044.375.620	27.825.626.841	12,20%
Phương tiện vận tải	1.124.796.364	-	-
Thiết bị DCQL	5.853.396.918	1.638.759.354	28,00%
<b>Tổng</b>	<b>264.773.277.105</b>	<b>29.464.386.195</b>	<b>11,13%</b>

Nguồn: BCTC năm 2018 của MFS

\* Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết

nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 với giá trị là 159.349.507.224 VNĐ

**17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019		Kế hoạch 2020	
	Giá trị	% +/- so với 2018	Giá trị	% +/- so với 2019
Vốn điều lệ	70.629,79	-	-	-
Doanh thu thuần	684.000	9,1%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	29.824	5%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	4,36%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	42,23%	-	-	-
Cổ tức (%)	15%	-	-	-

Nguồn: Kế hoạch SXKD năm 2019 do HĐQT xây dựng chưa thông qua Đại HĐCĐ thường niên 2019

(\*) Kế hoạch năm 2019 do Hội đồng quản trị đề xuất có thể bị điều chỉnh sau khi thông qua ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Năm 2020, công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Năm 2019, định hướng của Công ty là sẽ tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ cốt lõi và truyền thống. Doanh thu, lợi nhuận của MFS trong năm tới được Công ty dự báo dựa trên các căn cứ sau:

- Doanh thu cho thuê cố định
- Hướng phát triển dịch vụ mới đúng theo thị trường và định hướng phát triển
- Nền tảng nguồn lực: nguồn lực cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, hệ thống quản trị tốt, đã được chuẩn bị sẵn.
- Có kinh nghiệm năng lực triển khai, có uy tín trên thị trường.

Ngoài việc đảm bảo, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ ổn định. Công ty MobiFone Service đã xây dựng chương trình hành động tập trung vào việc phát triển sản phẩm dịch vụ mới, mở rộng quy mô, gia tăng doanh thu từ các dịch vụ cơ bản, cụ thể như sau:

- Đối với dịch vụ CSKH: Đầu tư hệ thống tổng đài, tập trung vào nhóm khách hàng viễn thông – truyền hình, tiêu dùng nhanh, Chính phủ, ngân hàng – tài chính... tại thị trường Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh
- Đối với dịch vụ GTGT: Tập trung triển khai các dịch vụ mới, thanh toán điện tử, dịch vụ Mobile Marketing ...

- Đối với dịch vụ HTVT: Phát triển các dịch vụ Xây dựng lắp đặt thiết bị viba, BTS; truyền dẫn, quang...

Với tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại, Công ty có thể thực hiện được kế hoạch kinh doanh năm 2019.

**18. Thông tin và những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**19. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong những năm tới**

➤ Mục tiêu ngắn hạn (năm 2019):

- Thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã được giao.
- Xây dựng chiến lược sản phẩm, phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng, hạ tầng viễn thông và chăm sóc khách hàng.
- Xây dựng chiến lược phân khúc thị phần cho các dịch vụ chăm sóc khách hàng và giá trị gia tăng.
- Định hướng và xây dựng kế hoạch và thực hiện truyền thông quảng bá hình ảnh cho Công ty và các sản phẩm mới.

➤ Mục tiêu trung hạn (2018 – 2020)

- Tập trung phát triển 3 lĩnh vực: giá trị gia tăng, hạ tầng viễn thông và chăm sóc khách hàng.
- Trở thành một công ty cung cấp dịch vụ BPO hàng đầu Việt Nam về chăm sóc khách hàng.
- Trở thành một tổng đại lý phân phối tất cả các dịch vụ của MobiFone.
- Nâng cao giá trị thương hiệu; chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu.
- Phát triển dịch vụ bán lẻ, bán hàng online, cung cấp dịch vụ giải pháp cho các công ty bán hàng trực tuyến.
- Đến năm 2020, tổng doanh thu trên 1.000 tỷ đồng, trong đó doanh thu dịch vụ ngoài MobiFone chiếm tỷ trọng 50%.
- Mở rộng liên kết, hợp tác với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm để tăng trưởng doanh thu ngoài MobiFone, đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ CBNV Công ty.

- Mục tiêu dài hạn: MobiFone Service trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin phát triển bền vững, có năng lực cạnh tranh mạnh trong ba lĩnh vực cốt lõi: Dịch vụ Chăm sóc khách hàng, Dịch vụ Giá trị gia tăng và Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông hướng tới doanh thu 1.250 tỷ đồng vào năm 2020, phần đầu tăng trưởng doanh thu bình quân 110% – 115%/năm, tăng trưởng lợi nhuận bình quân đạt 5% – 7%/năm tới năm 2025.

**20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:**

Không có.



## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Tường Duy Phúc	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Quang Hải	Thành viên HĐQT
3	Phan Tiến Dũng	Thành viên HĐQT
4	Trần Minh Đức	Thành viên HĐQT
5	Phan Tuấn Anh	Thành viên HĐQT

#### 1.1. Ông Tường Duy Phúc – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: TƯỜNG DUY PHÚC
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011589249 Ngày cấp: 08/01/2014  
Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 05/06/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liên Khê, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 23 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính, Cử nhân Luật, Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1995 đến 2008: Chuyên viên, Phó Phòng, Trưởng phòng Kế hoạch – Bán hàng & Marketing, Trung tâm thông tin di động KV1, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ năm 2008 đến tháng 02/2015: Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin Di động Khu vực V MobiFone, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ tháng 03/2015 đến nay: Trưởng ban CSKH - Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
  - Từ 30/06/2015 đến 19/12/2018: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
  - Từ 20/12/2018 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ: 995.946 cổ phần
- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.346 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Viễn thông MobiFone: 993.600 cổ phần.

*\*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

### **1.2. Ông Vũ Quang Hải – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: VŨ QUANG HẢI
- Giới tính: Nam
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ngày tháng năm sinh: 19/02/1973
- Nơi sinh: Liên Châu - Thanh Oai - Hà Nội.
- CMND: 012896312
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hợp Đồng - Chương Mỹ - Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Số 59, Nguyễn Văn Trỗi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân vật lý, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - Từ 01/1995 – 08/2006: Chuyên viên Trung tâm thông tin di động KV1, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ 08/2006 – 05/2008: Phó Phòng Kế hoạch – Bán hàng & Marketing, Trung tâm thông tin di động KV1, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ 05/2008 – 03/2013: Trưởng Phòng Kế hoạch – Bán hàng & Marketing, Trung tâm thông tin di động KV1, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ 04/2013 - 15/12/2014: Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án, Trung tâm Thông tin di động khu vực I, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ 15/12/2014 - nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
  - Từ 30/06/2015 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.

## CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

- Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: 812.571 cổ phần.

\*Trong đó: + Cá nhân sở hữu: 39.771 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Viễn thông MobiFone: 772.800 cổ phần.

*\*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:*

Họ và tên	Số CMND	SLCP sở hữu (cổ phần)	Mối quan hệ
Tổng Thị Thanh Giang	011715579 cấp ngày 17/02/2005 tại Hà Nội.	1.669	Vợ

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

### **1.3. Ông Phan Tiến Dũng – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: PHAN TIẾN DŨNG
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011007758 Ngày cấp: 16/03/2007  
Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1964
- Nơi sinh: Nghệ Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số 96, ngõ 127, phố Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0903.441.261
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - Chế tạo máy.
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 10/1987 đến năm 1990: Cán bộ Viện Cơ học
  - Từ năm 1990 đến năm 1997: Kỹ thuật viên Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
  - Từ năm 1997 đến tháng 03/2008: Phó quản đốc phân xưởng Dự ứng lực thuộc Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự.
  - Từ tháng 03/2008 đến tháng 05/2008: Phụ trách phòng Vật tư thuộc Ban Cơ sở Hạ tầng - Công ty Mobitechs.

- Từ tháng 05/2008 đến tháng 07/2008: Phụ trách phòng Dự án I (khu vực miền Bắc) thuộc Ban Cơ sở Hạ tầng - Công ty Mobitechs.
  - Từ tháng 07/2008 đến tháng 11/2008: Phụ trách phòng Dự án I, II, III thuộc Ban Cơ sở Hạ tầng - Công ty Mobitechs.
  - Từ tháng 11/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone.
  - Từ tháng 06/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty MobiFone Service.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
  - Số cổ phần nắm giữ: 139.345 cổ phần
- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 139.345 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
  - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
  - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**1.4. Ông Trần Minh Đức – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Trần Minh Đức
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 031968626 Ngày cấp: 02/01/2013  
Nơi cấp: Công an Tp Hải Phòng
- Ngày tháng năm sinh: 16/01/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Hải – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: số 4/87 Trần Phú, Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Tp Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0904255666
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử - viễn thông.
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 10/2005 đến tháng 12/2006: kỹ sư dự án tại Vietnam Korea Exchange Co.,Ltd;
  - Từ tháng 01/2007 đến tháng 10/2008: Kỹ sư vận hành mạng truyền dẫn CORE tại Trung tâm truyền dẫn Viễn thông Điện lực EVNTelecom;

- Từ tháng 10/2008 đến tháng 10/2012: chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư xây dựng – Trung tâm Thông tin di động khu vực V, Công ty Thông tin di động;
  - Từ tháng 10/2012 đến tháng 10/2013: Phó phòng Quản lý đầu tư xây dựng – Trung tâm Thông tin di động khu vực V, Công ty Thông tin di động;
  - Từ tháng 10/2013 đến tháng 03/2015: Giám đốc Ban Quản lý dự án – Trung tâm Thông tin di động khu vực V, Công ty Thông tin di động;
  - Từ tháng 03/2015 đến tháng 07/2017: Phó Phòng Lắp đặt thiết bị - Trung tâm ĐK&SC TBVT MobiFone, Tổng Công ty viễn thông MOBIFONE;
  - Từ tháng 08/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone.
  - Từ tháng 06/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty MobiFone Service.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
  - Số cổ phần nắm giữ: 4.140 cổ phần
- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 4.140 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
  - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
  - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

#### **1.5. Ông Phan Tuấn Anh – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Phan Tuấn Anh
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 042073000033 Ngày cấp: 31/03/2015  
Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1407 nhà C6, Khu đô thị Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 090.321.0009
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

- Từ tháng 09/1995 đến tháng 08/1998: Kiểm toán viên tại Công ty Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán.
  - Từ tháng 08/1998 đến tháng 03/2003: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán tại Công ty Thông tin di động.
  - Từ tháng 03/2003 đến tháng 01/2012: Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty Thông tin di động.
  - Từ tháng 01/2012 đến tháng 03/2015: Trưởng Ban kiểm soát nội bộ tại Công ty Thông tin di động.
  - Từ tháng 03/2015 đến nay: Trưởng Ban Tài chính – Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
  - Từ ngày 20/12/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ: 444.028 cổ phần
- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.428 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 441.600 cổ phần
- \**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
  - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
  - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Cao Thành Chung	Thành viên Ban kiểm soát
2	Lê Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
4	Nguyễn Văn Chiến	Thành viên Ban kiểm soát

**2.1. Ông Cao Thành Chung - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Cao Thành Chung
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013171609 Ngày cấp: 21/3/2009  
Nơi cấp: CA TP Hà Nội

- Ngày tháng năm sinh: 09/9/1981
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 14F Hẻm 105/15/14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Số điện thoại: 0906238199
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sĩ Kỹ thuật điện, Thạc sĩ quản trị kinh doanh.
  
- Quá trình công tác:
  - Từ 2007-2012: chuyên viên Ban Quản lý dự án Thông tin di động – VMS;
  - Từ 2012-2015: chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ - VMS;
  - Từ 2015 đến nay: chuyên viên Ban Tài chính – MobiFone.
  - Từ 10/02/2017 nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobofone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: chuyên viên Ban Tài chính – MobiFone.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  - \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**2.2. Bà Lê Hải Yến - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Lê Hải Yến
- Giới tính: Nữ
- Số hộ chiếu: B3544743
- Ngày tháng năm sinh: 21/09/1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: P1608 - Nhà A1 - Mỹ Đình 1 - Nam Từ Liên - Hà Nội
- Số điện thoại: 0932278899
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Thạc sĩ Tài chính công

- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 03/2008 đến tháng 01/2010: Chuyên viên Phòng Kế toán - thống kê - tài chính – Công ty Thông tin di động;
  - Từ tháng 01/2010 đến tháng 01/2011: tạm hoãn hợp đồng lao động để tham dự khóa học thạc sỹ tại Viện phát triển Hàn Quốc, Seoul, Hàn Quốc;
  - Từ tháng 01/2011 đến nay: Chuyên viên Ban Kế toán – Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
  - Từ 10/02/2017 nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobofone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobofone. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Kế toán – Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  - \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**2.3. Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: PHẠM THỊ THU HẰNG
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011976200 Ngày cấp: 29/03/2014  
Nơi cấp: TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số 15/389 Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại: 0913 208 000
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1996 đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thiên Việt.
  - Từ năm 2008 nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.



- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiên Việt.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

\*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

*\*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

#### **2.4. Ông Nguyễn Văn Chiến – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHIẾN
  - Giới tính: Nam
  - Số CMND: 001069002395 Ngày cấp: 09/01/2015  
Nơi cấp: Cục Dân cư
  - Ngày tháng năm sinh: 30/08/1963
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Chàng Sơn, Thạch Thất, Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: Số 18, ngách 575/69 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
  - Số điện thoại: 0913.222.562
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
  - Quá trình công tác:
    - Từ năm 1985 - 1989: Làm việc tại Tổng công ty xây dựng Hà Nội – Công ty xây dựng số 34
    - Từ năm 1989 – 2012: Trưởng Phòng Kế hoạch, Công ty xây dựng số 34
    - Từ năm 2012 – nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tuệ Minh
    - Từ 06/2018 đến nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone
  - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tuệ Minh.
  - Số cổ phần nắm giữ: 230.598 cổ phần
- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 230.598 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

*\*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**3. Danh sách Ban Tổng giám đốc**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Vũ Quang Hải	Tổng Giám đốc
2	Phan Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc

- 3.1. Ông Vũ Quang Hải – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: phần trên.
- 3.2. Ông Phan Tiến Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: phần trên.
- 3.3. Ông Trần Minh Đức – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: phần trên.

**4. Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Anh Tú**

- Họ và tên: NGUYỄN ANH TÚ
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011824090 Ngày cấp: 01/08/2009  
Nơi cấp: CA HÀ NỘI
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1977
- Nơi sinh: Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: P39 - TT D4 - Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại: 090.627.3356
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán – Tài chính
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1998 đến năm 2008: Kế toán Công ty Điện toán và Truyền số liệu
  - Từ năm 2008 đến năm 2011: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thanh toán Điện tử VNPT.
  - Từ năm 2011 đến nay 2015: Kế toán Trung tâm dịch vụ Giá trị gia tăng - Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.

- Từ năm 2015 đến tháng 1/2016: Kế toán trưởng Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển MobiFone - Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
- Từ tháng 1/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 3.795 cổ phần
- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.795 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- \**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**5. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty**

Để tăng cường công tác quản trị công ty, MobiFone Service áp dụng các biện pháp sau:

- Áp dụng công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực quản trị.
- Xây dựng hệ thống mạng lưới quản trị điều hành bằng hệ thống công nghệ thông tin.
- Kết nối các hệ thống quản lý và hệ thống kỹ thuật với nhau để điều hành hiệu quả
- Tổ chức đào tạo các kỹ năng cho CBCNV, tổ chức hội thảo chuyên đề với các chuyên gia, đối tác nước ngoài để nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý.
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.
- Tuân thủ theo các quy định thuộc Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quy chế quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Công ty sẽ tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Phụ lục số 02 thuộc Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 để xây dựng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017.
- Về Ban kiểm soát: hiện tại Công ty chưa có chức danh Trưởng Ban Kiểm soát do trong thời gian vừa qua có sự biến động về nhân sự, Công ty cam kết sẽ kiện toàn ban kiểm soát để đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát theo quy định hiện hành và trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhữ Đình Hòa

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Hải